TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2025/DS-ST
Ngày: 25-8-2025.
V/v tranh chấp "Hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Triệu Khánh Long;

2. Ông Trịnh Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tào Văn Hai Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 265/2024/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2025/QĐST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị N, sinh ngày 18/10/1985.

Địa chỉ: khóm H, phường K, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Quách Minh T, sinh năm: 1985 và bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1990.

Cùng địa chỉ: khóm H, phường K, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/8/2024 của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Huỳnh Thị N trình bày:*

Trước đây vào tháng 3/2023, bà N có hợp đồng bán tôm sú, tôm thẻ, cua và cá kèo nuôi với vợ chồng ông Quách Minh T, bà Huỳnh Thị L để ông T, bà L bán lại cho người khác. Theo hợp đồng thì khi giao hàng theo yêu cầu của vợ chồng ông T, bà L thì ông T, bà L sẽ trả đủ tiền cho bà N. Việc mua bán này chỉ thỏa

thuận bằng miệng, không lập thành văn bản. Thời gian đầu, ông T, bà L thực hiện theo đúng hợp đồng nhưng sau đó thì ông T, bà L thanh toán thiếu tiền mỗi lần lại thiếu một ít cho đến ngày 04/01/2024 ông T, bà L đã thiếu quá nhiều nên bà N ngưng giao hàng cho ông T, bà L. Đến ngày 08/4/2024 sau khi chốt nợ vợ chồng ông T, bà L còn nợ bà N tổng số tiền là 1.294.062.000 đồng và bà L có làm giấy nhận nợ lập ngày 08/4/2024. Tuy nhiên, đến nay thời gian trôi qua đã lâu nhưng vợ chồng ông T, bà L vẫn không trả số tiền còn nợ cho bà N, mặc dù bà N đã nhiều lần liên hệ nhưng vợ chồng ông T, bà L chỉ hứa hẹn và cố ý tránh mặt bà N.

Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà N tổng số tiền còn nợ là 1.294.062.000 đồng, bà N không yêu cầu tính lãi.

** Đối với các bị đơn ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L:*

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã nhận được tất cả các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không tham gia tố tụng, không phản tố, không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa các bị đơn ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho các bị đơn; Tại phiên toà nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát đồng ý xét xử vắng mặt các bị đơn nên sau khi hội ý tại chỗ, Hội đồng xét xử thống nhất tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tống đạt cho bị đơn ông Quách Minh T nhận trực tiếp vào ngày 16/12/2024; đồng thời ông T cũng nhận thay cho vợ là bà Huỳnh Thị L. Nội dung thông báo trên đã thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tuy nhiên các bị đơn cũng không có ý kiến gì. Đến ngày 31/12/2024 Tòa án thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì ông T, bà L cùng làm đơn xin hoãn phiên họp hòa giải tại tòa; ông T, bà

L cũng không có ý kiến gì về số tiền nợ nguyên đơn yêu cầu trả. Đến ngày 10/6/2025 Tòa án tiến hành lấy lời khai ông T thì ông T cho rằng: "ông không biết việc vợ ông Huỳnh Thị L có giao dịch hoặc thiếu nợ bà Huỳnh Thị N, hiện vợ ông vắng nhà, giấy viết tay ngày 08/4/2024 ông cũng không biết là do ai viết và cũng không biết có tờ giấy này. Bà Huỳnh Thị L là vợ của ông, trước đây ông và vợ Huỳnh Thị L có nhận được thông báo hòa giải và công khai chứng cứ của Tòa án số 820/TB - TA ngày 31/12/2024 nhưng ông và vợ ông lúc đó làm công nhân ở xa nên không thể tham gia được nên ông và vợ có làm đơn xin hoãn phiên họp hòa giải tại Tòa, đơn không ghi ngày, tháng đề năm 2025, vợ ông và ông cùng ký tên vào đơn này", đơn được gửi từ Bưu điện Chợ Tân An ngày 08/01/2025.

Sau đó, ngày 13/6/2025 Tòa án ra thông báo số 45/TB-TA yêu cầu ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L cung cấp cho Tòa án: "Tài liệu, chứng cứ thể hiện ông Quách Minh T, bà Huỳnh Thị L không có thiếu nợ tiền mua tôm sú, tôm thẻ, cua và cá kèo nuôi bà Huỳnh Thị N như bà N trình bày. Đồng thời, ông Quách Minh T, bà Huỳnh Thị L có yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký trong tờ giấy viết tay đề ngày 08/4/2024 hay không? Nếu có thì phải làm văn bản yêu cầu gửi cho Tòa án và phải nộp tạm ứng chi phí giám định theo quy định". Cùng ngày 13/6/2025 Tòa án đã tống đạt trực tiếp cho ông T. Tuy nhiên đến nay ông T cũng không có ý kiến gì. Đối với bà L thì vắng nhà nên Tòa án không tiến hành ghi lời khai được và từ khi ký đơn đơn xin hoãn phiên họp hòa giải tại Tòa đến nay thì bà L cũng không có ý kiến gì.

[3] Đối với Biên nhận nợ ngày 08/4/2024 (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung vợ chồng ông T, bà L thiếu nợ bà N số tiền 1.294.062.000 đồng, người trình bày là Huỳnh Thị L thì theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *"Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh".*

[4] Từ những phân tích ở Mục **[2]** và **[3]** là có căn cứ để buộc ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền còn nợ là 1.294.062.000 đồng là phù hợp với quy định tại các điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

[5] Đề Nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị N.

Buộc ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị N số tiền là 1.294.062.000 đồng *(Một tỷ hai trăm chín mươi bốn triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng)*. Nguyên đơn không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra xem xét.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày bà Huỳnh Thị N có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền trên thì hàng tháng ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L phải cùng liên đới có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị N theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Quách Minh T và bà Huỳnh Thị L phải cùng liên đới có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 50.821.860 đồng *(Năm mươi triệu tám trăm hai mươi một nghìn tám trăm sáu mươi đồng).*

- Bà Huỳnh Thị N không chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.410.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu bốn trăm mười nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006164 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Cần Thơ).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 8 - Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 8 - Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình